

Số: 06/2019/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 03 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 472/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1984

Địa chỉ cư trú: khu O, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1985

Địa chỉ cư trú: khu E, thị trấn D, huyện H, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thỏa Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa thành ngày 25 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa: chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Ngọc B.

2. Công nhận sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao Nguyễn Huỳnh Xuân H, sinh ngày 07/02/2013 cho chị Huỳnh Thị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc B không phải cấp dưỡng nuôi con và anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Ngọc B không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Huỳnh Thị T nộp toàn bộ là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng chị T thuộc hộ nghèo và chị T có đơn xin miễn tiền án phí nên miễn cho chị T 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng), theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Còn lại 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng) buộc chị T phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện P, tỉnh Vĩnh Long;
(Giấy kết hôn số: 34/2013, ngày 11/10/2011)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong